**BIỂU 2: DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| **TT** | **Tên nhiệm vụ, dự án** | **Đơn vị chủ trì triển khai** | **Dự án chuyển tiếp hay dự án mới** | **Tổng mức đầu tư *(Đồng)*** | **Nguồn vốn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thuê Hệ thống truyền hình hội nghị năm 2023 | Văn phòng UBND tỉnh | Dự án chuyển tiếp | 760,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 2 | Thuê Cổng dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử tỉnh Lai Châu năm 2023 | Văn phòng UBND tỉnh | Dự án chuyển tiếp | 3,485,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 3 | Thuê Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu năm 2023 | Văn phòng UBND tỉnh | Dự án chuyển tiếp | 1,770,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 4 | Thuê Hệ thống họp không giấy tờ E-cabinet năm 2023 | Văn phòng UBND tỉnh | Dự án chuyển tiếp | 1,408,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 5 | Bảo dưỡng, bảo trì nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý ngân sách Tabmis cho các đơn vị có quan hệ với NSNN khối tỉnh, huyện | Sở Tài chính | Dự án chuyển tiếp | 600,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 6 | Mua sắm, lắp đặt, nâng cấp trang thiết bị vận hành phòng máy chủ và Phần mềm ứng dụng văn phòng | Sở Tài chính | Dự án mới | 1,100,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 7 | Thuê kênh truyền thiết bị hạ tầng truyền thông Tabmis; thuê đường truyền internet vận hành phần mềm quản lý chi các đơn vị dự toán khối tỉnh, huyện | Sở Tài chính | Dự án chuyển tiếp | 430,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 8 | Thuê Hệ thống quản lý văn bản và điều hành năm 2023 | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 1,923,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 9 | Thuê hệ thống giám sát danh tiếng và thông tin trực tuyến | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án mới | 346,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 10 | Gia hạn bản quyền phần mềm cảnh báo, ngăn chặn tấn công đảm bảo an toàn thông tin tại trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 740,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 11 | Thực hiện Đề án chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 675,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 12 | Diễn tập ứng cứu khẩn cấp sự cố An toàn thông tin | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 135,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 13 | Xây dựng hệ thống thông tin nguồn tỉnh phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án mới | 5,000,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 14 | Hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 50,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 15 | Thuê Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II kết nối đến các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 3,562,007,522 | Ngân sách nhà nước |  |
| 16 | Thuê máy chủ bảo mật tỉnh Lai Châu kết nối máy chủ bảo mật Trục liên thông văn bản quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 237,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 17 | Thuê đường truyền Internet duy trì Trung tâm dữ liệu Tỉnh Lai Châu | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 396,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 18 | Chi phí bảo trì hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 259,185,443 | Ngân sách nhà nước |  |
| 19 | Mua bản quyền Lisen cho thiết bị Fotimail của hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án mới | 165,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 20 | Xác định cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Lai Châu | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án mới | 150,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 21 | Phần mềm diệt vi rút cho máy chủ Trung tâm dữ liệu tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án mới | 75,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 22 | Triển khai và nâng cấp sàn giao dịch hương mại điện tử | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Chuyển tiếp | 700,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 23 | Thuê hệ thống du lịch thông minh tỉnh Lai Châu. | Sở Văn hóa TTDL | Dự án chuyển tiếp | 1,290,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 24 | Xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch thông minh | Sở Văn hóa TTDL | Dự án mới | 100,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 25 | Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát minh bạch thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sở Nông nghiệp và PTNT | Dự án mới | 1,000,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 26 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về trồng trọt trên địa bàn tỉnh Lai Châu. | Sở Nông nghiệp và PTNT | Dự án mới | 1,000,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 27 | Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng | Sở Nông nghiệp và PTNT | Dự án mới | 3,000,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 28 | Duy trì phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức | Sở Nội vụ | Dự án chuyển tiếp | 180,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 29 | Duy trì phần mềm Đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lai Châu | Sở Nội vụ | Dự án chuyển tiếp | 79,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 30 | Thuê hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đảm bảo thực hiện mục tiêu "Tối thiểu 70% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử". Chuẩn hóa, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân và mã định danh y tế theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế; công khai cho người dân tra cứu, theo dõi. | Sở Y tế | Chuyển tiếp | 1,200,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 31 | Thuê phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở y tế | Sở Y tế | Dự án mới | 4,536,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 32 | Nâng cấp hạ tầng phục kết nối các thiết bị y tế với hệ thống HIS, PACS và hệ thống đảm bảo an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu, hệ thống lưu trữ dữ liệu y tế. | Sở Y tế | Dự án mới | 1,033,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 33 | Xây dựng nền tảng dạy học trực tuyến | Sở Giáo dục và Đào tạo | Nhiệm vụ mới | 3,000,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 34 | Xây dựng các lớp học thông minh ứng dụng nền tảng đào tạo từ xa cho các cơ sở giáo dục phổ thông phục vụ giao ban, đào tạo, tập huấn, giảng dạy trực tuyến | Sở Giáo dục và Đào tạo | Nhiệm vụ mới | 4,000,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 35 | Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (trường, lớp học, học sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ...) | Sở Giáo dục và Đào tạo | Nhiệm vụ mới | 3,994,339,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 36 | Xây dựng nền tảng số quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện cho các dịch vụ vận tải và Logistics | Sở Giao thông Vận tải | Nhiệm vụ mới | 6,943,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 37 | Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ mới | 3,000,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 38 | Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ mới | 1,000,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 39 | Xây dựng hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan và số hóa tài liệu ngành tài nguyên và môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ mới | 2,915,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 40 | Hỗ trợ cước thuê bao internet mạng Wan bao gồm thuê bao liên kết từ máy chủ đến tất cả các máy liên quan đến cơ sở dữ liệu về hồ sơ đất đai của toàn tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhiệm vụ mới | 100,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 41 | Kinh phí phục vụ hoạt động của trang thông tin PBGDPL của tỉnh | Sở Tư pháp | Chuyển tiếp | 149,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 42 | Kinh phí số hóa dữ liệu hộ tịch | Sở Tư pháp | Chuyển tiếp | 330,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 43 | Duy trì hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Lai Châu | Ban Dân tộc | Chuyển tiếp | 30,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 44 | Kinh phí duy trì hệ thống Quản lý thu phí và phương tiện ra vào cửa khẩu | Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu | Dự án chuyển tiếp | 445,000,000 | Ngân sách nhà nước |  |
| 45 | Duy trì trang TTĐT 07 xã, phường | UBND thành phố | Dự án chuyển tiếp | 56,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 46 | Thuê Hosting lưu trữ Trang TTĐT huyện Than Uyên | UBND huyện Than Uyên | Hoạt động chuyển tiếp | 26,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 47 | Thuê Hosting lưu trữ Trang TTĐT 4 xã, 01 thị trấn | UBND huyện Than Uyên | Hoạt động chuyển tiếp | 130,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 48 | Thiết lập mới cho 12 trang TTĐT của xã | UBND huyện Than Uyên | Hoạt động mới | 700,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 49 | Mua phần mềm họp trực tuyến | UBND huyện Than Uyên | Hoạt động mới | 6,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 50 | Mua phần mềm Windown bản quyền | UBND huyện Than Uyên | Hoạt động mới | 180,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 51 | Mua phần mềm diệt virus bản quyền | UBND huyện Than Uyên | Hoạt động mới | 90,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 52 | Tập huấn chuyển đổi số | UBND huyện Than Uyên | Hoạt động mới | 100,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 53 | Mua sắm phần mền đảm bảo an toàn thông tin mạng | UBND huyện Tam Đường | Dự án mới | 200,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 54 | Xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử huyện | UBND huyện Tam Đường | Dự án mới | 100,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 55 | Đầu tư Trang thông tin điện tử cấp xã cho 04 xã nông thôn mới | UBND huyện Tam Đường | Dự án mới | 360,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 56 | Truyền thông, tuyên truyền nâng cao ý thức về chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện | UBND huyện Tam Đường | Dự án mới | 100,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 57 | Mua sắm phần mềm đảm bảo an toàn thông tin mạng | UBND huyện Mường Tè | Dự án mới | 30,000,000 | Nguồn tỉnh cấp | Tổng mức đầu tư theo dự toán kinh phí xin năm 2023 chưa có Quyết định giao |
| 58 | Xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử huyện | UBND huyện Mường Tè | Dự án mới | 100,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |
| 59 | Đầu tư Trang thông tin điện tử cấp xã cho 03 xã nông thôn mới | UBND huyện Mường Tè | Dự án mới | 270,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |
| 60 | Truyền thông, tuyên truyền nâng cao ý thức về chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện | UBND huyện Mường Tè | Dự án mới | 100,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |
| 61 | Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho 100% máy tính | UBND huyện Phong Thổ | Dự án mới | 74,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 62 | Xây dựng Fanpage tuyên tuyền quảng bá du lịch huyện Phong Thổ | UBND huyện Phong Thổ | Dự án mới | 200,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 63 | Tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân | UBND huyện Phong Thổ | Dự án chuyển tiếp | 210,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 64 | Đảm bảo cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho 100% các máy tính | UBND huyện Tân Uyên | Dự án mới | 60,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 65 | Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số | UBND huyện Tân Uyên | Thực hiện hàng năm | 73,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 66 | Tập huấn về đồng bộ, số hóa, kết nối dữ liệu của các ngành | UBND huyện Tân Uyên | Dự án mới | 25,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 67 | Tập huấn hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến | UBND huyện Tân Uyên | Dự án mới | 280,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 68 | Tập huấn hướng dẫn các cơ sở, hộ kinh doanh xây dựng các gian hàng trên sàn thương mại điện tử | UBND huyện Tân Uyên | Dự án mới | 46,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 69 | Hỗ trợ xây dựng Fanpage tuyên tuyền quảng bá du lịch Tân Uyên | UBND huyện Tân Uyên | Dự án mới | 200,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 70 | Tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân | UBND huyện Tân Uyên | Dự án mới | 50,000,000 | Nguồn tỉnh cấp |  |
| 71 | Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 8,500,000,000 | Ngân sách địa phương |  |
| 72 | Xây dựng trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 12,750,000,000 | Ngân sách địa phương |  |
| 73 | Xây dựng, phát triển nền tảng thích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) | Sở Thông tin và Truyền thông | Dự án chuyển tiếp | 6,700,000,000 | Ngân sách địa phương |  |
| **Tổng kinh phí** | | | **95,006,531,965** | |  |  |

**Ghi chú:** Các nhiệm vụ, dự án nêu trên là dự kiến; trước khi triển khai các nhiệm vụ, dự án cụ thể cơ quan, đơn vị chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể tính cần thiết, tính phù hợp, tính đồng bộ, tính hiệu quả, tác động của việc triển khai thực hiện nhiện vụ, tránh đầu tư chồng chéo, trùng lắp gây lãng phí nguồn lực. Cơ quan lập, đề xuất và cơ quan thẩm định nhiệm vụ, dự án chịu trách nhiện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính cần thiết, tính phù hợp, tính hiệu quả, tính đồng bộ của các nhiệm vụ, đề án triển khai.